

Số.467/TTTr-UBND

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 11 năm 2019

TỜ TRÌNH

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2019
XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ
NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2020; KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH NHÀ
NƯỚC 03 NĂM 2020-2022**

Kính gửi: HĐND tỉnh Bắc Ninh

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2019

I. THU NGÂN SÁCH

Tổng thu NSNN trên địa bàn ước thực hiện cả năm đạt 29.912 tỷ đồng, bằng 109% dự toán, tăng 6,5% so với thực hiện năm 2018.

1. Thu nội địa 23.662 tỷ đồng, bằng 111,9% dự toán, tăng 8% so với thực hiện năm 2018. Cụ thể như sau:

- Khu vực doanh nghiệp nhà nước trung ương 1.400 tỷ đồng, đạt 100% dự toán, tăng 14,3% so với năm trước. Số thu tăng so năm 2018 do Công ty Thuốc lá Bắc Sơn tăng sản lượng và thuế suất thuế TTĐB đối với mặt hàng thuốc lá điều, xì gà tăng từ 70% lên 75% (từ ngày 01/01/2019); một số doanh nghiệp khác có mức tăng trưởng khá nên số thuế nộp cao hơn so với năm trước.

- Khu vực doanh nghiệp nhà nước địa phương 85 tỷ đồng, đạt 154,5% dự toán, tăng 51,1% so với năm trước. Số thu thuế đạt cao do các doanh nghiệp khu vực này kinh doanh có hiệu quả như Chi nhánh Công ty Cổ phần kỹ nghệ Súc Sản Visan; Công ty cổ phần thoát nước và xử lý nước thải Bắc Ninh;

- Khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: Ước thu cả năm là 8.900 tỷ đồng, đạt 101% dự toán, tăng 10,3% so với năm trước do một số doanh nghiệp hết thời gian miễn, giảm thuế TNDN và cơ quan Thuế đã tích cực đôn đốc thu số thuế phát sinh trong kỳ nộp đầy đủ vào NSNN;

- Khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh 2.700 tỷ đồng, đạt 103,8% dự toán, tăng 20,1% so với năm trước. Số thu đảm bảo dự toán do một số doanh nghiệp trọng điểm có số thu lớn kinh doanh có hiệu quả, đồng thời các đơn vị đã chủ động tích cực đôn đốc, tăng cường các biện pháp thu nợ, cưỡng chế nợ thuế;

- Thuế thu nhập cá nhân 3.300 tỷ đồng, đạt 99,4% dự toán, tăng 112,8% so với năm trước. Số thu không hoàn thành dự toán do một số công ty hoàn thành xây dựng nhà máy, các chuyên gia có thu nhập cao về nước dẫn đến số thuế thu nhập cá nhân giảm;

- Thu tiền sử dụng đất 5.000 tỷ đồng, đạt 185,2% dự toán, bằng 98,2% so với năm trước. Số thu tiền sử dụng đất chủ yếu là tiền đấu giá thành công các dự án và tiền ghi thu, ghi chi trên địa bàn toàn tỉnh;

- Thu Lệ phí trước bạ 600 tỷ đồng, đạt 105,3% dự toán, tăng 16,5% so với năm 2018 do số lượng ô tô đăng ký mới và nhu cầu chuyển nhượng bất động sản tăng cao;

- Thuế bảo vệ môi trường 960 tỷ đồng, đạt 83,6% dự toán, tăng 121,2% so cùng kỳ. Nguyên nhân là do sản lượng tiêu thụ của Công ty TNHH Hải Linh giảm trên 52% so với năm 2018.

- Các khoản thu khác còn lại đều hoàn thành dự toán được giao.

2. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: ước thực hiện 6.250 tỷ đồng, bằng 100% dự toán, tăng 2% so với thực hiện năm 2018.

(Phụ lục số 02 kèm theo)

II. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Tổng chi NSDP ước thực hiện cả năm 25.618 tỷ đồng bằng 144,6% dự toán (bao gồm cả số chi từ kinh phí chuyển nguồn năm 2018 sang là 5.283 tỷ đồng). Trong đó:

1. Chi nhiệm vụ bổ sung có mục tiêu của trung ương (không bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) ước thực hiện 233,6 tỷ đồng, đạt 100% dự toán;

2. Chi cân đối NSDP ước thực hiện cả năm 19.927 tỷ đồng, đạt 112,8% dự toán. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển (không bao gồm vốn ODA, vốn BSMT của trung ương): 10.052 tỷ đồng (vốn dự toán đầu năm 5.610 tỷ đồng) tăng 4.442 tỷ đồng do chi từ các nguồn tăng thu tiền sử dụng đất 2.300 tỷ đồng, bổ sung vốn XDCB từ nguồn CCTL 1.000 tỷ đồng, nguồn tiết kiệm chi 1.141 tỷ đồng và bổ sung từ nguồn tăng thu XSKT 1 tỷ đồng.

- Chi thường xuyên ước thực hiện 9.636 tỷ đồng đạt 103% dự toán. Nhu cầu kinh phí phục vụ các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh được đảm bảo; các nhiệm vụ chi trong dự toán được bố trí nguồn kinh phí thực hiện đúng kế hoạch. Số tăng chi chủ yếu do bổ sung chênh lệch tiền lương.

3. Chi các khoản năm trước chuyển sang 5.283 tỷ đồng.

(Phụ lục số 03 kèm theo)

III. NHẬN XÉT VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2019

1. Về thu ngân sách:

a) Ưu điểm: Tổng thu NSNN trên địa bàn đạt 109% dự toán, tăng 6,5% so với thực hiện năm 2018; các khu vực kinh tế, các khoản thu chiếm tỷ trọng cao vẫn hoàn thành dự toán.

b) Hạn chế:

- Thuế bảo vệ môi trường 960 tỷ đồng, đạt 83,6% dự toán, tăng 121,2% so cùng kỳ. Nguyên nhân là do sản lượng tiêu thụ của Công ty TNHH Hải Linh giảm trên 52% so với năm 2018;

- Tổng thu NSNN trên địa bàn vượt dự toán nhưng số tăng thu chủ yếu từ nguồn thu tiền sử dụng đất; thu nội địa không kể tiền sử dụng đất của một số xã vẫn không hoàn thành dự toán.

2. Về chi ngân sách

a) Ưu điểm: Ngân sách các cấp đã bảo đảm nguồn để đáp ứng nhu cầu kinh phí phục vụ các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh trong dự toán;

b) Hạn chế: Nhu cầu chi đầu tư rất lớn nhưng nguồn lực còn hạn chế; một số nhiệm vụ chỉ được bố trí kinh phí từ đầu năm, nhưng tiến độ thực hiện còn chậm; dịch tả lợn Châu Phi gây thiệt hại nặng, nhu cầu kinh phí hỗ trợ phòng chống dịch lớn, ảnh hưởng đến công tác điều hành của các cấp ngân sách.

IV. TÌNH HÌNH VAY NỢ CỦA NGÂN SÁCH TỈNH

Tổng số các khoản vay nợ của tỉnh còn lại là 432,4 tỷ đồng, gồm: Phát hành trái phiếu chính quyền địa phương 200 tỷ đồng; các khoản vay Ngân hàng phát triển 20 tỷ đồng; vay lại từ nguồn chính phủ vay nước ngoài: 212,4 tỷ đồng.

Dự kiến sử dụng nguồn kết dư 2018 để trả trước hạn nợ vay Ngân hàng phát triển 20 tỷ đồng thì số dư các khoản vay nợ của tỉnh thời điểm kết thúc năm ngân sách 2019 là 412,4 tỷ đồng.

V. PHƯƠNG ÁN, NHIỆM VỤ ĐIỀU HÀNH XỬ LÝ NGÂN SÁCH CUỐI NĂM

Các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp theo; công văn số 11456/BTC-NSNN ngày 26/9/2019 của Bộ Tài chính; công văn số 3637/UBND-KTTH ngày 10.10.2019 về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách địa phương những tháng cuối năm 2019 và tập trung xử lý ngân sách cuối năm như sau:

1. Cơ quan tài chính các cấp lập phương án sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật NSNN, trong đó lưu ý đối với kinh phí thuộc sự nghiệp giáo dục đào tạo, sự nghiệp khoa học, bảo vệ môi trường được phân bổ cho các nội dung thuộc lĩnh vực chi đã thu hồi. Địa phương nào không thực hiện việc lập phương án sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi mà còn kết dư ngân sách tỉnh sẽ xem xét, giảm trừ nguồn khi thực hiện bổ sung có mục tiêu.

2. Về chi ngân sách địa phương

- Yêu cầu các chủ đầu tư tập trung đẩy nhanh hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục thanh toán các nguồn vốn đã được phân bổ; đề xuất phương án cắt, giảm, điều chuyển vốn sang dự án có thể giải ngân cao hơn, có nhu cầu bổ sung vốn hoặc dự án khởi công mới đã có đủ thủ tục đầu tư (bao gồm cả những dự án có Quyết định đầu tư sau ngày 31.10.2018) theo Nghị quyết số 94/NQ-CP ngày 29/10/2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019;

- Các đơn vị dự toán cấp 1 thuộc ngân sách các cấp khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ đã được bố trí kinh phí thực hiện; Rà soát đề xuất thu hồi, điều chuyển kinh phí đối với những nhiệm vụ không thực hiện hoặc đã thực hiện xong còn kinh phí do tiết kiệm chi.

- UBND các huyện, thành phố, thị xã thường xuyên cập nhật tiến độ thu, chi ngân sách để điều hành ngân sách theo dự toán NSNN được giao; xem xét thu hồi số dư dự toán về ngân sách cấp mình và không bố trí kinh phí năm sau đối với các trường hợp chậm thực hiện do nguyên nhân chủ quan của đơn vị sử dụng ngân sách.

3. Về xử lý nguồn còn lại năm 2019 ngân sách cấp tỉnh

- Nguồn tăng thu: Theo đánh giá tình hình thu NSNN cuối năm của Cục Thuế, thu nội địa không kể tiền đất tăng khoảng 200 tỷ đồng so dự toán, chủ yếu là các khoản thu điều tiết về ngân sách cấp huyện, cấp xã; trường hợp cơ cấu thu thay đổi, ngân sách cấp tỉnh có tăng thu sẽ chuyển nguồn sang năm 2020 để chi cho các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực an sinh xã hội, XDCB theo quy định;

- Nguồn tiết kiệm chi: Đầu năm 2019, ngân sách tỉnh dự kiến sử dụng 839 tỷ đồng nguồn CCTL để chi đầu tư XDCB. Tuy nhiên, theo Nghị quyết số 27-NQ/TW về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp; công văn số 13850/BTC-NSNN ngày 15.11.2019 của Bộ Tài chính thì trường hợp các địa phương xác định nguồn cải cách tiền lương còn dư lớn, đảm bảo đủ nguồn cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội cho cả lộ trình đến năm 2025, không đề nghị trung ương hỗ trợ thì UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Do vậy, đối với nguồn tiết kiệm chi từ dự phòng ngân sách, bao gồm cả các khoản trung ương hỗ trợ phòng chống dịch tả lợn Châu Phi (nếu trung ương bổ sung năm 2019 thu hồi hoàn trả nguồn dự phòng NSDP), các khoản dự toán thì ngoài kinh phí thuộc sự nghiệp giáo dục đào tạo, sự nghiệp khoa học, bảo vệ môi trường được phân bổ cho các nội dung thuộc lĩnh vực chi đã thu hồi để đảm bảo chỉ tiêu pháp lệnh và hướng dẫn của trung ương, số còn lại sẽ được hoàn trả nguồn CCTL theo đúng quy định trên;

- Nguyên tắc sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2019 (bao gồm cả số thường vượt thu năm 2018): ưu tiên sử dụng hỗ trợ nâng cấp trường học năm 2020 (nhu cầu 360 tỷ đồng, sử dụng từ nguồn thu điều tiết trong cân đối lớn hơn nhu cầu chi thường xuyên của ngân sách cấp xã 60 tỷ đồng, còn lại 300 tỷ đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp tỉnh và nguồn tiết kiệm chi sự nghiệp giáo dục). Nguồn tăng thu nội địa không kể đất (nếu có), tiền tiết kiệm chi sau khi hoàn trả nguồn cải cách tiền lương được sử dụng phân bổ chi phí đền bù GPMB cho một số dự án khi có phương án đền bù được phê duyệt.

- Giao Sở Tài chính xác định chính thức số tăng thu, tiết kiệm chi để chuyển nguồn sang năm 2020 sử dụng theo quy định, báo cáo UBND tỉnh phân bổ cho các nhiệm vụ theo nguyên tắc trên.

4. Thu hồi kinh phí tạm ứng và xử lý số dư tài khoản tạm giữ

- Yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện việc thu hồi, hoàn trả kinh phí đã tạm ứng từ NSNN theo quy định và theo kết luận thanh tra, kiểm toán nhà nước.

Đối với Ngân sách tỉnh: Liên đoàn lao động tỉnh thu hồi để hoàn trả tiền tạm ứng để cho Công ty TNHH S&N Vina vay chi lương công nhân lao động về quê đón Tết năm 2018 (theo kết luận của Kiểm toán NSNN tỉnh Bắc Ninh 2018)

- Đối với các cơ quan theo quy định được giao quản lý các tài khoản tạm thu, tạm giữ như: cơ quan tài chính, cơ quan thanh tra...kiểm tra, xử lý số dư trên tài khoản tạm giữ đảm bảo đúng chế độ và thời hạn quy định.

5. Đối với số tiền bồi thường GPMB 11.418 triệu đồng người được thuê đất, giao đất đã tự nguyện ứng trước, được trừ vào tiền thuê đất, tiền sử dụng đất và giá trị khối lượng hoàn thành của dự án đầu tư theo hình thức BT 25.540 triệu đồng, giao cơ quan Tài chính phối hợp với cơ quan Thuế, Tài nguyên Môi trường thực hiện việc ghi thu, ghi chi theo quy định.

Phần thứ hai

DỰ TOÁN NSDP VÀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÂN BỐ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2020 VÀ TĂNG THU TIẾT KIỆM CHI 2019

A. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020

I. VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ NGÂN SÁCH, ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH VÀ TỶ LỆ PHẦN TRĂM PHÂN CHIA NGUỒN THU

Năm 2020 là năm cuối của thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020, phân cấp quản lý ngân sách thực hiện theo Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh quy định phân cấp quản lý ngân sách các cấp chính quyền địa phương thuộc tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 2017-2020; định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên thực hiện theo Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020; tỷ lệ điều tiết thực hiện theo Nghị quyết số 87/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu ngân sách giữa chính quyền các cấp thuộc tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 2017-2020, Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 về dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2019 và nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2018.

Đối với các trạm bơm ngoài sông, do điều chỉnh phân cấp công trình thủy lợi từ cấp xã về tỉnh theo Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh nên kinh phí trong định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ này của các địa phương sẽ được điều chỉnh về ngân sách cấp tỉnh.

II. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020

1. Dự toán chi ĐTPT

a) Nguồn thu tiền sử dụng đất 3.200 tỷ đồng, trong đó đất đối ứng các dự án BT 460 tỷ đồng được ghi thu, ghi chi khi có đủ hồ sơ theo quy định; còn lại là các dự án đấu giá, dân cư dịch vụ ... được phân chia theo tỷ lệ điều tiết để đầu tư hạ tầng kỹ thuật của các dự án giao đất; đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và

cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và Nghị quyết của Quốc hội và phân bổ chi đầu tư XDCB.

b) Nguồn thu xổ số kiến thiết 16 tỷ đồng phân bổ theo quy định của Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Thông tư số 138/2019/TT-BTC ngày 08/06/2019 của Bộ Tài chính.

c) Nguồn chi đầu tư XDCB bằng nguồn vốn trong nước 2.530 tỷ đồng (bao gồm cả chỉ tiêu trung ương giao bội thu để trả nợ gốc) được bố trí trả nợ vay đến hạn 207,4 tỷ đồng, còn lại 2.322,6 tỷ đồng phân bổ theo quy định của Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Thông tư số 138/2019/TT-BTC ngày 08/06/2019 của Bộ Tài chính. Trong đó bố trí hoàn trả vốn ứng từ nguồn CCTL để bồi thường GPMB 30 tỷ đồng; phân bổ cho ngân sách cấp huyện theo phân cấp 200 tỷ đồng; hỗ trợ xây dựng hạ tầng nông thôn 180 tỷ đồng;

d) Nguồn vốn Chính phủ vay về cho vay lại 41 tỷ đồng thực hiện Chương trình nước sạch và vệ sinh nông thôn 8 tỉnh Đồng bằng sông Hồng 26 tỷ đồng và Dự án tăng cường QL đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai 15 tỷ đồng;

e) Đối với công tác lập quy hoạch: Thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch.

g) Sử dụng 50% nguồn thu điều tiết trong cân đối lớn hơn nhu cầu chi thường xuyên của ngân sách cấp xã (50% x 123,9 tỷ đồng, làm tròn là 60 tỷ đồng) để thực chương trình đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn;

h) Kinh phí hỗ trợ hạ tầng nông thôn: Tổng số 540 tỷ đồng (300 tỷ đồng nguồn tăng thu tiết kiệm chi và 60 tỷ đồng nguồn thu điều tiết trong cân đối lớn hơn nhu cầu chi thường xuyên của ngân sách cấp xã để hỗ trợ nâng cấp trường học; 180 tỷ đồng nguồn xây dựng cơ bản hỗ trợ hạ tầng khác ngoài trường học). Ưu tiên trả nợ công trình quyết toán; công trình hoàn thành; công trình có khối lượng lớn; các dự án thuộc xã có bãi xử lý rác thải tập trung, các dự án khởi công mới đã được phê duyệt dự án đến ngày 31/10/2019;

i) Sử dụng vốn sự nghiệp để thực hiện một số dự án thuộc đề án thành phố thông minh, xây dựng bể bơi, thư viện trong các trường học, xử lý các cơ sở ô nhiễm nghiêm trọng thuộc khu vực công ích. Giao Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ theo tiến độ thực hiện báo cáo UBND tỉnh bổ sung vốn đầu tư XDCB để phân bổ cho dự án.

k) Giao cơ quan Tài chính phối hợp với cơ quan Thuế, Tài nguyên Môi trường thực hiện việc ghi thu tiền thuê đất, ghi chi tiền bồi thường GPMB 47.815 triệu đồng; ghi thu tiền sử dụng đất, ghi chi tiền bồi thường GPMB và ghi chi dự án đầu tư theo hình thức BT 460 tỷ đồng theo tiến độ thực hiện.

l) Nguồn cải cách tiền lương

Nguồn CCTL của tỉnh còn dư đến hết 2019 theo thông báo tại công văn số 11664/BTC-NSNN ngày 02/10/2019 của Bộ Tài chính là 3.109,8 tỷ đồng. (trong đó ngân sách huyện xã 557 tỷ đồng, dư tại các đơn vị 315 tỷ đồng).

Theo công văn số 13850/BTC-NSNN ngày 15/11/2019 của Bộ Tài chính, giao Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, tổng hợp nhu cầu vốn đối với một số dự án trọng điểm, dự án cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện, dự án đã được phê duyệt quyết toán, báo cáo UBND tỉnh đề nghị Bộ Tài chính xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ cho phép sử dụng 1.000 tỷ đồng (ngân sách cấp tỉnh 700 tỷ đồng, ngân sách huyện, xã 300 tỷ đồng) để phân bổ nguồn vốn thanh toán.

2. Dự toán chi thường xuyên:

a) Cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể:

- Phân bổ dự toán chi thường xuyên cho từng lĩnh vực chi theo mục tiêu, nhiệm vụ được giao năm 2020, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, định mức chi NSNN, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành. Chi tiêu biên chế theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền, không bao gồm chi tiêu biên chế đã nghỉ việc tự nguyện theo Nghị quyết số 183/2019/NQ-HĐND ngày 4/6/2019 sửa đổi Nghị quyết số 100/2018/NQ-HĐND ngày 17/4/2018 của HĐND tỉnh; định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên theo Nghị quyết 24/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh;

- Xây dựng dự toán kinh phí không tự chủ theo các chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao; kinh phí thực hiện các cơ chế, chính sách được cấp có thẩm quyền ban hành đảm bảo đúng đối tượng, chế độ, định mức chi NSNN, phù hợp tiến độ, lộ trình thực hiện.

b) Dự toán chi của các đơn vị sự nghiệp công lập:

- Xây dựng trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ tinh giản biên chế, đổi mới đơn vị sự nghiệp công theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP; lộ trình tính giá, phí dịch vụ sự nghiệp công (tính đủ tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản), tăng giá học phí theo quy định của pháp luật;

- Đối với các đơn vị trực thuộc Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo: giao các sở phối hợp với Sở Tài chính xây dựng tiêu thức để phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách phù hợp với quy định hiện hành;

- Trong khi chờ HĐND tỉnh bổ sung phân cấp một số nội dung về quản lý tài sản, giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức lựa chọn thuê đơn vị vận hành các trạm quan trắc môi trường tự động liên tục trên địa bàn tỉnh.

c) Đối với kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông năm 2020:

- Phân bổ 70% cho Công an tỉnh Bắc Ninh;

- Phân bổ 30% cho các huyện, thành phố thị xã, mức phân bổ theo tỷ lệ số thu phạt an toàn giao thông của các đơn vị đã nộp vào ngân sách nhà nước năm trước liền kề năm hiện hành; còn lại phân bổ cho Ban an toàn giao thông tỉnh.

d) Bố trí nguồn để chi nhiệm vụ chung: Một số nhiệm vụ phát sinh trong năm 2020 nhưng chưa có kế hoạch chi tiết sẽ bố trí nguồn để chi nhiệm vụ chung, khi có kế hoạch chi tiết UBND tỉnh thực hiện phân bổ đến đơn vị theo nhiệm vụ được giao.

e) Bố trí kinh phí đối với một số đề án do tỉnh ban hành:

Trong dự toán năm 2020 đã bố trí dự toán để triển khai thực hiện một số đề án tỉnh đã ban hành như: hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng; đề án sửa học đường; khoán định mức cho giáo viên; trang thiết bị giáo dục; mua sắm trang thiết bị truyền hình, trong đó có đầu tư mua xe truyền hình lưu động;

Một số đề án dự kiến thực hiện năm 2020 nhưng đến năm 2019 HĐND tỉnh chưa thông qua đề án, đề án đã thông qua hết thời gian thực hiện, đề án cần phải sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh nội dung cho phù hợp như: sửa học đường (tiếp theo năm học 2019-2020); cho vay đối với phụ nữ khởi nghiệp, thanh niên khởi nghiệp, phát triển kinh tế trang trại VAC; khoán định mức lương đối với giáo viên, nhân viên nấu ăn năm học 2020-2021... được bố trí nguồn kinh phí theo dự kiến, các Sở ngành quản lý chương trình chủ động báo cáo trình HĐND tỉnh theo quy định.

f) Hỗ trợ kinh phí Đại hội Đảng các cấp

- Hỗ trợ Đảng bộ Công an tỉnh và Đảng bộ Bộ Chỉ huy Quân sự tổ chức Đại hội: 600 triệu đồng/đơn vị (năm 2015 hỗ trợ 500 triệu đồng/đơn vị);

- Hỗ trợ Đại hội Đảng bộ cấp huyện, cấp xã tổ chức Đại hội: 1.000 triệu đồng/đơn vị cấp huyện, đơn vị Đại hội điểm là 1.200 triệu đồng (năm 2015 hỗ trợ 700 triệu đồng/đơn vị); 130 triệu đồng/đơn vị cấp xã, đơn vị Đại hội điểm là 150 triệu đồng (năm 2015 hỗ trợ 100 triệu đồng/đơn vị);

g) Bổ sung định mức chi 15 triệu đồng/biên chế cho các Sở Kế hoạch đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ để thực hiện nhiệm vụ được giao.

h) Các huyện, thành phố, thị xã: Trên cơ sở các nhiệm vụ chi theo phân cấp quản lý ngân sách và số thu điều tiết ngân sách được hưởng, chủ động xây dựng dự toán chi đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, an ninh, quốc phòng tại địa phương. Trong đó lưu ý các nhiệm vụ như khoán hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại xã, thôn; kinh phí thực hiện nhiệm vụ phòng chống bạo lực gia đình; kinh phí xây dựng, duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO; kinh phí Ban Thanh tra nhân dân, giám sát cộng đồng ... các nhiệm vụ khác theo phân cấp tại các văn bản quy định nội dung chi cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo mà các văn bản đó không phải do chính sách mới ban hành kèm theo mức chi cụ thể.

- Một số nội dung chi liên quan đến số đối tượng tham gia và một số nhiệm vụ không thường xuyên chưa có trong định mức, ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu để các huyện, thành phố thực hiện như:

+ Hỗ trợ tiền ăn trẻ em 3- 5 tuổi; sửa học đường; kinh phí thực hiện chính sách trường trọng điểm; kinh phí khoán định mức lương đối với giáo viên, nhân viên nấu ăn theo Nghị quyết số 181/NQ-HĐND ngày 4/6/2019 của HĐND tỉnh; kinh phí hỗ trợ tiền điện hộ nghèo; chế độ đối với nghệ nhân; kinh phí hoạt động của làng Quan họ gốc, làng quan họ thực hành; kinh phí chi trả trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội; kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế.

+ Kinh phí kiến thiết thị chính: Bổ sung cho các huyện, thành phố, thị xã do nhận thêm khối lượng công việc mới;

+ Hỗ trợ các đơn vị nâng cấp đô thị theo định mức phân bổ của trung ương;

3. Các nội dung khác như dự phòng ngân sách, chi tạo nguồn cải cách tiền lương, trích quỹ dự trữ tài chính ... thực hiện theo đúng chỉ tiêu trung ương giao.

B. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020

I. THU NGÂN SÁCH

1. Tổng thu NSNN trên địa bàn: 29.326 tỷ đồng:

a) Thu nội địa: 22.756 tỷ đồng, tăng 7,6% so dự toán năm 2019, trong đó thu các khoản thuế, phí là 19.556 tỷ đồng, thu tiền sử dụng đất 3.200 tỷ đồng;

b) Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 6.570 tỷ đồng;

2. Thu ngân sách địa phương 19.542 tỷ đồng (chưa gồm thu vay 41 tỉ);

- Thu điều tiết ngân sách địa phương được hưởng là 19.082 tỷ đồng;

- Thu từ các khoản trung ương bổ sung có mục tiêu là 459,5 tỷ đồng.

(Phụ lục số 02 kèm theo)

II. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2020 là 19.375,4 tỷ đồng (chưa bao gồm số trả nợ gốc 207,4 tỉ):

1. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu của trung ương: 459,5 tỷ đồng;

2. Chi cân đối ngân sách địa phương 18.915,9 tỷ đồng:

a) Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1 tỷ đồng

b) Dự phòng ngân sách: 477 tỷ đồng;

c) Chi đầu tư phát triển 5.779,3 tỷ đồng, tăng 219,7 tỷ đồng so số trung ương giao, cụ thể:

- Tăng 199,7 tỷ đồng từ nguồn thu ngân sách cấp huyện, xã lớn hơn dự toán chi thường xuyên.

- Tăng chi từ nguồn vốn Chính phủ vay về cho vay lại 41 tỷ đồng;

- Giảm 21 tỷ đồng để trả nợ gốc.

d) Chi thường xuyên: 9.924,4 tỷ đồng, chênh lệch giảm so với số trung ương giao là 207,4 tỷ đồng (tăng chi đầu tư XD CB ngân sách cấp huyện, cấp xã 199,7 tỷ đồng; tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm năm 2020 để tạo nguồn cải cách tiền lương 7,7 tỷ đồng trong lộ trình theo quy định).

e) Trả lãi vay 20,2 tỷ đồng;

g) Chi tạo nguồn cải cách tiền lương: 2.713,9 tỷ đồng (bao gồm cả tiết kiệm 10% chi thường xuyên tạo nguồn cải cách tiền lương).

(Biểu chi NSDP theo phụ lục 03, chi thường xuyên cấp tỉnh theo phụ lục số 04 đính kèm).

C. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2020

1. Thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính, hiện đại hóa, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực tài chính, trọng tâm là lĩnh vực thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, góp phần tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, khuyến khích khởi nghiệp, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp; tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, bảo đảm cạnh tranh bình đẳng nhằm thúc đẩy tăng trưởng cao và bền vững, tạo nguồn thu ngân sách ổn định, vững chắc;

2. Tổ chức điều hành chi NSNN năm 2020 theo dự toán được giao, đảm bảo chặt chẽ; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN; siết chặt kỷ cương kỷ luật ngân sách; triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, hạn chế mua sắm trang thiết bị đắt tiền; hạn chế tối đa tổ chức các hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài...; quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản công;

3. Các cơ quan và địa phương tiếp tục thực hiện các quy định về chính sách tạo nguồn cải cách tiền lương (tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất tiền lương và các khoản chi cho con người theo chế độ; nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết 2019 còn dư chuyển sang; 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương so với dự toán năm 2019; 50% nguồn tăng thu dự toán năm 2020 của ngân sách địa phương so với dự toán năm 2019...), kết hợp triệt để tiết kiệm chi gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Chủ động sử dụng dự phòng, dự trữ và các nguồn lực hợp pháp của địa phương để xử lý các nhiệm vụ chi phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp bách, đột xuất phát sinh theo quy định. Trường hợp thu ngân sách không đạt dự toán thì phải chủ động sắp xếp, cắt, giảm, giãn các nhiệm vụ chi đã bố trí dự toán và sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

5. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách trong xây dựng pháp luật, thực thi công vụ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch trong thu, chi NSNN, đầu tư XDCB, quản lý, sử dụng tài sản công, đất đai, tài nguyên, khoáng sản,...; thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm toán.

Phần thứ 3

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

03 NĂM 2020-2022

I. KẾ HOẠCH THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN

Kế hoạch thu NSNN 03 năm 2020-2022 được lập trên cơ sở dự kiến thu NSNN năm 2020 và mức tăng trưởng thu dự kiến cho năm 2021, năm 2022:

- Thu nội địa (không kể thu từ dầu thô, thu tiền sử dụng đất, thu cổ tức và lợi nhuận còn lại, thu XSKT) tăng bình quân tối thiểu 10-12%/năm;
- Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu tăng bình quân 2%/năm.

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Dự kiến năm 2021	Dự kiến năm 2022
Tổng thu NSNN trên địa bàn	29.326	30.500	31.335
1. Thu nội địa	22.756	23.800	24.500
- Thu nội địa không kể tiền đất	19.556	20.800	22.000
- Thu tiền sử dụng đất	3.200	3.000	2.500
2. Thu từ hoạt động XNK	6.570	6.700	6.835

(Có phụ lục số 02 kèm theo)

II. KẾ HOẠCH CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

1. Lập kế hoạch chi NSDP

- Căn cứ số thu dự kiến cho giai đoạn 2020-2022, dự kiến tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025, Sở Tài chính xác định số thu NSDP được hưởng theo phân cấp trên cơ sở quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn lập kế hoạch chi NSDP năm 2021 và năm 2022, theo nguyên tắc đảm bảo ưu tiên bố trí đủ kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ đã được ban hành (bao gồm cả chính sách đặc thù do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định), còn lại bố trí theo thứ tự ưu tiên để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, trong phạm vi khả năng nguồn lực từng năm 2020-2022.

- Việc lập kế hoạch số bội chi/bội thu, vay và trả nợ của NSDP các năm 2021, 2022 thực hiện theo đúng quy định của Luật Quản lý nợ công, Luật NSNN, Nghị định số 45/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm.

2. Dự kiến chi 2020-2022

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Dự kiến năm 2021	Dự kiến năm 2022
A. Tổng chi ngân sách địa phương	19.357,6	17.705	18.157
1. Chi cân đối ngân sách địa phương	18.898,2	17.705	18.157
Trong đó			
- Chi đầu tư phát triển	5.761,0	5.525	5.201
- Chi thường xuyên	9.892,7	11.763	12.025
2. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	459,4		
B. Bội chi, bội thu NSDP			
1. Bội chi ngân sách địa phương		1.004	1.000
2. Bội thu ngân sách địa phương			

(có phụ lục 03 kèm theo).

*** MỘT SỐ NỘI DUNG XIN Ý KIẾN HĐND TỈNH**

1. Phương án xử lý ngân sách cuối năm 2019

a) Nguồn tăng thu: Theo đánh giá tình hình thu NSNN cuối năm của Cục Thuế, thu nội địa không kể tiền đất tăng khoảng 200 tỷ đồng so dự toán, chủ yếu là các khoản thu điều tiết về ngân sách cấp huyện, cấp xã; trường hợp cơ cấu thu thay đổi, ngân sách cấp tỉnh có tăng thu sẽ chuyển nguồn sang năm 2020 để chi cho các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực an sinh xã hội, XDGB theo quy định;

b) Nguồn tiết kiệm chi: Đầu năm 2019, ngân sách tỉnh dự kiến sử dụng 839 tỷ đồng nguồn CCTL để chi đầu tư XDGB. Tuy nhiên, theo Nghị quyết số 27-NQ/TW về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp; công văn số 13850/BTC-NSNN ngày 15.11.2019 của Bộ Tài chính thì trường hợp các địa phương xác định nguồn cải cách tiền lương còn dư lớn, đảm bảo đủ nguồn cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội cho cả lộ trình đến năm 2025, không đề nghị trung ương hỗ trợ thì UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Do vậy, đối với nguồn tiết kiệm chi từ dự phòng ngân sách, bao gồm cả các khoản trung ương hỗ trợ phòng chống dịch tả lợn Châu Phi (nếu trung ương bổ sung năm 2019 thu hồi hoàn trả nguồn dự phòng NSDP), các khoản dự toán thì ngoài kinh phí thuộc sự nghiệp giáo dục đào tạo, sự nghiệp khoa học, bảo vệ môi trường được phân bổ cho các nội dung thuộc lĩnh vực chi đã thu hồi để đảm bảo chỉ tiêu pháp lệnh và hướng dẫn của trung ương, số còn lại sẽ được hoàn trả nguồn CCTL theo đúng quy định trên;

c) Nguyên tắc sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2019: ưu tiên sử dụng hỗ trợ nâng cấp trường học năm 2020 (nhu cầu 360 tỷ đồng, sử dụng từ nguồn thu điều tiết trong cân đối lớn hơn nhu cầu chi thường xuyên của ngân sách cấp xã 60 tỷ đồng, còn lại 300 tỷ đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp tỉnh và nguồn tiết kiệm chi sự nghiệp giáo dục). Nguồn tăng thu nội địa không kể đất (nếu có), tiền tiết kiệm chi sau khi hoàn trả nguồn cải cách tiền lương được sử dụng phân bổ chi phí đền bù GPMB cho một số dự án khi có phương án đền bù được phê duyệt.

d) Giao Sở Tài chính xác định chính thức số tăng thu, tiết kiệm chi để chuyển nguồn sang năm 2020 sử dụng theo quy định, báo cáo UBND tỉnh phân bổ cho các nhiệm vụ theo nguyên tắc trên.

2. Phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2020

a) Sử dụng vốn sự nghiệp để thực hiện một số dự án thuộc đề án thành phố thông minh, xây dựng bể bơi, thư viện trong các trường học, xử lý các cơ sở ô nhiễm nghiêm trọng thuộc khu vực công ích. Giao Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ theo tiến độ thực hiện báo cáo UBND tỉnh bổ sung vốn đầu tư XDGB để phân bổ cho dự án.

c) Bố trí kinh phí đối với một số đề án do tỉnh ban hành:

Trong dự toán năm 2020 đã bố trí dự toán để triển khai thực hiện một số đề án tỉnh đã ban hành như: hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng; đề án sửa học đường; khoán định mức cho giáo viên; trang thiết bị giáo dục; mua sắm trang thiết bị truyền hình, trong đó có đầu tư mua xe truyền hình lưu động.

Một số đề án dự kiến thực hiện năm 2020 nhưng đến năm 2019 HĐND tỉnh chưa thông qua đề án, đề án đã thông qua hết thời gian thực hiện, đề án cần phải sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh nội dung cho phù hợp như: sửa học đường (tiếp theo năm học 2019-2020); cho vay đối với phụ nữ khởi nghiệp, thanh niên khởi nghiệp, phát triển kinh tế trang trại VAC; khoán định mức lương đối với giáo viên, nhân viên nấu ăn năm học 2020-2021... được bố trí nguồn kinh phí theo dự kiến, khi phân bổ phải trình HĐND tỉnh phê duyệt đề án theo quy định.

c) Hỗ trợ kinh phí Đại hội Đảng các cấp

- Hỗ trợ Đảng bộ Công an tỉnh và Đảng bộ Bộ Chỉ huy Quân sự tổ chức Đại hội: 600 triệu đồng/đơn vị (năm 2015 hỗ trợ 500 triệu đồng/đơn vị);

- Hỗ trợ Đại hội Đảng bộ cấp huyện, cấp xã tổ chức Đại hội: 1.000 triệu đồng/đơn vị cấp huyện, đơn vị Đại hội điểm là 1.200 triệu đồng (năm 2015 hỗ trợ 700 triệu đồng/đơn vị); 130 triệu đồng/đơn vị cấp xã, đơn vị Đại hội điểm là 150 triệu đồng (năm 2015 hỗ trợ 100 triệu đồng/đơn vị).

3. Sử dụng nguồn cải cách tiền lương

Nguồn CCTL của tỉnh còn dư đến hết 2019 theo thông báo tại công văn số 11664/BTC-NSNN ngày 02/10/2019 của Bộ Tài chính là 3.109,8 tỷ đồng. (trong đó ngân sách huyện xã 557 tỷ đồng, dư tại các đơn vị 315 tỷ đồng).

Theo công văn số 13850/BTC-NSNN ngày 15/11/2019 của Bộ Tài chính, giao Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, tổng hợp nhu cầu vốn đối với một số dự án trọng điểm, dự án cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện, dự án đã được phê duyệt quyết toán, báo cáo UBND tỉnh đề nghị Bộ Tài chính xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ cho phép sử dụng 1.000 tỷ đồng (ngân sách cấp tỉnh 700 tỷ đồng, ngân sách huyện, xã 300 tỷ đồng) để phân bổ nguồn vốn thanh toán.

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định. /s/

Nơi nhận:

- Như trên (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính, Cục Thuế, KBNN tỉnh;
- Lưu VT, KTTH, CVP.

TM. UBND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Nhường